

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Số: 147-TCTK/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các doanh nghiệp có hoạt động công nghiệp

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Pháp lệnh kế toán và thống kê công bố theo lệnh số 06-LCT/HĐNN ngày 20 tháng 5 năm 1988 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 23/CP ngày 23 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thống kê;

Để đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ quản lý Nhà nước trong giai đoạn mới;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng đối với các doanh nghiệp có hoạt động công nghiệp; khai thác mỏ; công nghiệp chế biến; sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước, thuộc các loại hình: Doanh nghiệp Nhà nước, hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần có hạch toán kinh tế độc lập.

Điều 2: Chế độ báo cáo thống kê này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1995 và thay thế các chế độ báo cáo thống kê đã ban hành theo Quyết định số 183-TCTK và số 184-TCTK ngày 22-11-1990 của Tổng cục Thống kê.

Điều 3: Các giám đốc doanh nghiệp thuộc các loại hình ghi ở Điều 1 có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, kịp thời những thông tin theo biểu mẫu ban hành kèm theo quyết định này./.

Điều 4: Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quyết định này tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Điều 5: Vụ trưởng Vụ công nghiệp và Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ thống kê có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

DANH MỤC

BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 147-TCTK/QĐ ngày 20-12-1994

của Tổng cục Thống kê)

Ký hiệu	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày gửi báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo		
				Cục TK tỉnh, thành phố	Cơ quan tài chính	Cơ quan chủ quản cấp trên
a	b	c	d	e	g	h
01/CNCS	Giá trị sản xuất công nghiệp Doanh thu sản phẩm	12 kỳ (12 tháng)	Ngày 12 tháng sau	x	-	x
02/CNCS	Lao động và thu nhập của người lao động trong DN công nghiệp	2 kỳ (6 tháng và năm)	Ngày 15- 8 và 15-2 năm sau	x	-	x
03/CNCS	Giá trị sản xuất, chi phí trung gian và giá trị tăng thêm của công nghiệp	2 kỳ (6 tháng và năm)	Ngày 15- 8 và 15-2 năm sau	x	-	x
04/CNCS	Tình hình doanh nghiệp công nghiệp	1 kỳ (năm)	Ngày 15- 2 năm sau	x	x	x

Biểu số **GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG** Biểu này áp dụng

01/CNCS **NGHIỆP DOANH THU - SẢN PHẨM** cho Các DNNN,

Ban hành theo Tháng ... năm..... HTX, DNTN, Cty

QĐ số 147- TNHH, Cty cổ phần

TCTK/QĐ Đơn vị gửi:

Ngày gửi: Đơn vị nhận:

Ngày 12 tháng _____ + Cục TK tỉnh, TP

sau +Cơ quan chủ quản
cấp trên

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Cộng dồn từ đầu năm đến	Năm nay		
				Tháng	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Ước tính thực hiện tháng tiếp theo
A	B	C	1	2	3	4
I. giá trị SX công nghiệp (tính theo cố định)	10 20 2.1	Triệu đ				
II. Doanh thu: Tổng số	2.2					
Trong tổng số:		"				
+ Doanh thu công nghiệp		"				
+ Doanh thu xuất khẩu		"				
III. Sản phẩm sản xuất						

-						
-						

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ TRONG THÁNG

a) Tiêu thụ 1 số sản phẩm chính trong tháng:

Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tiêu thụ		Đơn giá bán bình quân (1.000)	Tồn kho cuối tháng báo cáo
		Tổng số	T. Đó: XK		
-					
-					

b) Tình hình khác:

Người lập biểu Ngày..... tháng.....năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên) Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Biểu số 02/CNCS **LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP CỦA** -Biểu này áp dụng

Ban hành theo QĐ **NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG** cho DNNN

Số 147-TCTK/QĐ **DOANH NGHIỆP** - Đơn vị gửi:

Ngày gửi **CÔNG NGHIỆP** - Đơn vị nhận:

B/C 6 tháng: Ngày 6 tháng đầu năm, năm.... + Cục TK tỉnh, TP

B/C năm: Ngày 15-2 + Cơ quan chủ quản cấp trên

	Mã số	Lao động (người)			Thu nhập của người lao động (Triệu đồng)	
		Tổng số có	Trong tổng số	Bình quân	Tổng số	Chia ra

		đến			trong kỳ				
		ngày cuối kỳ báo cáo	Nữ	Hợp đồng	báo cáo		Tiền lương và các khoản có T/C lương	BHXX trả thay lương	Các khoản khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số Chia theo ngành kinh tế cấp 2 (1) - Ngành..... - Ngành.....		Chỉ tiêu bổ sung: 1. Lao động tăng trong kỳ:.... người 2. Lao động giảm trong kỳ:....người Trong đó: Nghỉ hưu, nghỉ mất sức:..... người							

Người lập biểu Ngày.... tháng.....năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên) Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ghi theo danh mục ngành kinh tế cấp 2 được quy định trong chế độ báo cáo này.

Biểu số 03/CNCS
 GIÁ TRỊ SẢN XUẤT, CHI PHÍ
 -Biểu này áp

Ban hành theo QĐ
 TRUNG GIAN VÀ GIÁ TRỊ TĂNG
 dụng cho DNNN

Số 147-TCTK/QĐ
 THÊM CỦA CÔNG NGHIỆP
 - Đơn vị gửi:

Ngày gửi
 (Tính theo giá thực tế)
 - Đơn vị nhận:

B/C 6 tháng: Ngày
 6 tháng đầu năm, năm....
 + Cục TK tỉnh,

15-8
 TP